|  |  |
| --- | --- |
| LogoVN | **TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN**Add: Số 24 H2, Khu đô thị mới Yên HòaPhường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà NộiHòm thư 612, Bưu điện Hà NộiTel: (04) 3556-4001 🖷 (04) 3556-8941 Email: contact@nature.org.vnWeb: http://www.nature.org.vn |

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

**Nghiên cứu đánh giá chính sách đầu tư và phát triển bền vững rừng đặc dụng ở Việt Nam**

**1. Đặt vấn đề**

Rừng đặc dụng, theo định nghĩa tại Luật Lâm nghiệp, là “*chủ yếu để bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, tín ngưỡng, danh lam thắng cảnh kết hợp du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng, giải trí trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng; cung ứng dịch vụ môi trường rừng*”. Do vai trò quan trọng của rừng đặc dụng đối với bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ phát triển rừng, Điều 94 Luật Lâm nghiệp quy định “*Nhà nước có chính sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ*”, Điều 87 Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định “*Nhà nước đảm bảo ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ”.*

Tuy nhiên, do tính chất thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ tài sản công cộng, giá trị của rừng và đa dạng sinh học không được đánh giá đúng nên vị thế của ngành lâm nghiệp thường được đặt thấp so với các ngành kinh tế khác. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước hạn hẹp, ngân sách cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ rừng không đảm bảo, được đánh giá là gây ra ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả quản lý, bảo vệ và bảo tồn các khu rừng đặc dụng.

Trước tình hình đó, các sáng kiến “xã hội hóa” nhằm huy động nguồn lực tài chính đầu tư cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng đang được quan tâm thảo luận. Về mặt bản chất, xã hội hoá thường liên quan đến việc áp dụng các thực tiễn quản lý, đầu tư và phát triển có liên kết, phối hợp với các hoạt động kinh doanh, sử dụng bởi chính các chủ rừng và/hoặc có sự tham gia của khối tư nhân. Nếu thực hiện đúng, biện pháp này sẽ giúp giải quyết được cả hai khía cạnh là doanh thu và đầu tư cho nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và bảo tồn rừng. Không chỉ khuyến khích đa dạng hóa nguồn thu, thời gian gần đây, các vườn quốc gia, khu bảo tồn cũng được khuyến khích tự chủ tài chính, có thể thông qua các nguồn thu như chi trả dịch vụ môi trường rừng, tín chỉ carbon, du lịch sinh thái, cho thuê dịch vụ môi trường rừng, v.v.

Tuy nhiên, xu hướng tự chủ tài chính và xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động bảo vệ phát triển rừng đang gặp phải rất nhiều tranh cãi, phần lớn do những rủi ro mà nó mang lại. Kinh nghiệm từ nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy nếu không có cơ chế phù hợp, hoạt động du lịch hoặc kinh doanh rừng đặc dung rất dễ biến tướng thành “tư nhân hóa công sản”. Việc “kinh doanh, thương mại hoá” rừng đặc dụng cũng dẫn tới những quan ngại về việc thực hiện chức năng quản lý, cấu trúc, hệ thống cũng như năng lực của các ban quản lý.

Từ tháng 1.2019, Luật Quy hoạch và Luật Lâm nghiệp cùng các văn bản dưới luật bắt đầu có hiệu lực, kéo theo sự thay đổi trong các quy định về tài chính và đầu tư cho bảo vệ phát triển rừng, trong đó có rừng đặc dụng. Bên cạnh đó, một loạt các văn bản pháp lý liên quan đến về đầu tư phát triển rừng đặc dụng đã hết hiệu lực thi hành như Quyết định 24/2012/QĐ-TTg về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng, Quyết định 1976/QĐ-TTg quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, Nghị định 117/2010/NĐ-CP về tổ chức hệ thống rừng đặc dụng, v.v, đòi hỏi cần phải điều chỉnh, xây dựng các chính sách mới cho đầu tư và phát triển rừng đặc dụng tại Việt Nam. Nhằm thúc đẩy đầu tư bền vững rừng đặc dụng, trong khuôn khổ thực hiện dự án ***Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam*** (Gọi tắt là Dự án BIO) do Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Đức (BMZ) tài trợ, Trung tâm Con người và Thiên nhiên tìm kiếm 01 tư vấn thực hiện *Nghiên cứu đánh giá chính sách quản lý đầu tư và phát triển bền vững Rừng đặc dụng ở Việt Nam*. Hoạt động này nhằm hoàn thiện khung chính sách pháp luật cho đầu tư phát triển rừng đặc dụng và thúc đẩy tài chính bền vững cho quản lý bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2020, viễn cảnh 2030.

**2. Mục tiêu**

Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm sửa đổi và hoàn thiện chính sách về đầu tư phát triển hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam hướng tới đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững, minh bạch và được sử dụng hiệu quả mang lại lợi ích công bằng cho các bên liên quan.

**3. Nội dung thực hiện**

Các nội dung chính chuyên gia tư vấn trong nước cần được thực hiện như sau:

* Xây dựng đề xuất tư vấn, chi tiết nội dung và phương pháp và kế hoạch triển khai nghiên cứu;
* Rà soát, đánh giá các chính sách đầu tư cho RĐD Việt Nam
* Rà soát và đánh giá lại các dòng đầu tư tài chính cho RĐD (phân bổ, quy trình đường đi các dòng tài chính, v.v.)
* Đánh giá hiện trạng các nguồn tài chính tại các BQL RĐD Cơ chế sử dụng nguồn tài chính? năng lực quản lý và huy động tài chính của BQL RĐD.
* Đánh giá các cơ hội thu hút, huy động tài chính và nhận diện rủi ro của các nguồn tài chính huy động;
* Đề xuất cải thiện khung pháp lý thúc đẩy đầu tư và phát triển bền vững RĐD tại Việt Nam;
* .

**4. Sản phẩm yêu cầu**

* Phương pháp và kế hoạch triển khai nghiên cứu.
* 01 báo cáo nghiên cứu tổng thể về kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị chính sách đi kèm.
* 01 báo cáo tóm tắt thảo luận về các định hướng chính sách phù hợp với rừng phòng hộ;
* Tham gia và chia sẻ về các nội dung nêu trên trong các hội thảo, tọa đàm trong khuôn khổ dự án.

**5. Thời gian, kinh phí và kế hoạch thực hiện**

* *Thời gian***:** Tháng 3/2020 – 30/5/2020.
* *Kinh phí thực hiện*: Các chi phí cho chuyên gia thực hiện hoạt động sẽ do Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) chịu trách nhiệm chi trả theo đúng Quy định Tài chính hiện hành của Trung tâm.
* PanNature sẽ cử cán bộ phụ trách cùng thực hiện nghiên cứu với tư vấn.
* Nội dung và chi tiết kế hoạch thực hiện ở bảng dưới đây.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thời gian hoàn thành** | **Địa điểm** | **Số ngày công** |
| Xây dựng khung nội dung và phương pháp nghiên cứu và đánh giá; | Tuần 2, tháng 3 | Hà Nội | 1 |
| Rà soát tài liệu và thu thập thông tin; | Tuần 2, tháng 3 | Hà Nội | 2 |
| Xây dựng nội dung và chương trình tham vấn và thu thập thông tin và dữ liệu tại khu bảo tồn; | Tuần 3, tháng 3 | Hà Nội | 3 |
| Tham vấn và thu thập thông tin cấp quốc gia và địa phương | Tuần 3 tháng 3 – Tuần 2 tháng 4 | Hà NộiĐịa phương | 9 |
| Phân tích kết quả và viết báo cáo | Tuần 3-4 tháng 4 | Hà Nội | 6 |
| Trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá tại các hội thảo và cuộc họp | Tuần 2, tháng 5 | Hà Nội | 2 |
| Báo cáo tóm tắt | Tháng 5 | Hà Nội | 1 |
| **Tổng** |  |  | **24** |

**6. Yêu cầu đối với trình độ năng lực của chuyên gia**

* Có bằng Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ về Lâm nghiệp hoặc bảo tồn thiên nhiên;
* Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm tham gia quá trình đánh giá, xây dựng văn bản pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp và bảo tồn đa dạng sinh học ở cấp tỉnh và cấp quốc gia;
* Có kinh nghiệm thực tế, hiểu biết sâu về quản lý rừng bền vững và đầu tư hệ thống KBT và quản lý KBT tại Việt Nam;
* Có kinh nghiệm thực tế trong xây dựng hồ sơ quy hoạch và báo cáo các dự án đầu tư vào rừng đặc dụng;
* Có nhiều kinh nghiệm phân tích chính sách, nâng cao lực CSOs, cộng đồng... trong lĩnh vực lâm nghiệp;
* Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội;
* Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tốt
* Có kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng;
* Cam kết tốt về thời gian.

**7. Cách thức thực hiện**

Chuyên gia sẽ phối hợp làm việc chặt chẽ về mặt chuyên môn với cán bộ của Trung tâm Con người và Thiên nhiên, Vụ Quản lý Rừng đặc dụng và Phòng hộ, và cán bộ GIZ thực hiện những hoạt động theo chuyên môn và kế hoạch đã đề ra.

Mọi thông tin liên quan, xin vui lòng liên hệ:

*Chị Lê Hà Thu*

*Phòng Nghiên cứu Chính sách*

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)

Số 24 H2 Khu đô thị mới Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 024 – 35564001 máy lẻ: 105; Email: hathu@nature.org.vn